

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 17-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm
2. Ông Nguyễn Văn Tôn .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST- HS, ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2024/QĐXXST- HS, ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Tiến Ng, sinh ngày 22/5/2003 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú tổ 6, khu vực 7, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến D(đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2022; Về nhân thân: Ngày 17/01/2020 bị Công an phường Tr, thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng; ngày 26/7/2023 bị Tòa án nhân dân

thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ công an, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1995; có mặt.

Nơi cư trú thôn T2, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người làm chứng:

1. Anh Cao Chính T3, sinh năm 1995; vắng mặt.

Nơi cư trú thôn X, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Chị Hồ Thị Như O, sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi cư trú thôn P, xã Ph3, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Chị Trần Thị Thu Tr1, sinh năm 1997; vắng mặt.

Nơi cư trú thôn Nh, xã Ph3, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu xài nên Trần Tiến Ng nảy sinh ý định đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 01 giờ ngày 13/3/2023, Ng một mình đi đến chợ Bồ Đề thuộc khu phố Tr 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; khi đi ngang qua cơ sở Spa-Nail-Mi thuộc ki ốt số 7 của bà Lê Thị Mỹ L thì Ng thấy cửa sắt của cơ sở không có khóa mà chỉ chốt trong, giữa hai cửa sắt có khe hở nên Ng đã lén lút đi đến dùng tay tách hai cửa sắt ra rồi đột nhập vào bên trong cơ sở của chị L tìm tài sản trộm cắp. Ng đi lên gác của cơ sở thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus để trên nệm bên cạnh vị trí chị L nằm ngủ nên Nghĩa đã lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại này rồi cầm trên tay, đi xuống cầu thang. Sau khi xuống, Ng tiếp tục tìm kiếm tài sản để lấy trộm thì thấy 01 túi xách nữ, màu đen đang để trên máy giặt gần nhà vệ sinh nên lấy chiếc túi xách và đi ra ngoài. Sau khi ra ngoài, Ng kiểm tra túi xách lấy số tiền 700.000 đồng, rồi ném túi xách tại một góc cây ở gần cơ sở, Ng không nhớ rõ vị trí ném. Sau đó, Ng mang 02 chiếc điện thoại vừa trộm được về thành phố Q rao bán cho một người lạ mua qua mạng xã hội Facebook, chiếc điện thoại Iphone 14 Promax bán với giá 6.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus bán với giá 1.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Ng đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu gold, dung lượng 256GB, số IMEI 356266762163076, mua mới và sử dụng từ ngày 08/12/2022, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 25.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen nhám, dung lượng 32GB, mua và sử dụng năm 2021, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 2.500.000 đồng.

Bà Lê Thị Mỹ L yêu cầu Trần Tiến Ng bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-TP ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Tiến Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tiến Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Tiến Ng phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Mỹ L với số tiền là 28.200.000đ

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tiến Ng tại phiên tòa lần thứ nhất bị cáo Ng khai báo không phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về quá trình sau khi thực hiện hành vi trộm tài sản tại Ki ốt của chị Lê Thị Mỹ L. Bị cáo Ng khai sau khi trộm, bị cáo nhờ người bạn tên là Huy ở Làng SOS thuộc phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn để đăng lên Facebook bán điện thoại và sau khi bị cáo bán điện thoại trộm được cho một người trên Facebook thì cho Huy mượn 2.000.000đ. Vì vậy Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát tiến hành điều tra xác minh nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa lần thứ hai bị cáo Ng khai chỉ có bị cáo đi trộm và bán tài sản trộm trên Facebook của bị cáo, không có người bạn tên Huy như đã khai. Tuy nhiên theo giới hạn xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Ng đã thực hiện vào khoảng 01 giờ, ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại khu phố Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Trần Tiến Ng đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Mỹ L tại Ki ốt chợ Bò Đề thuộc khu phố Trung Tín 2, TT Tuy Phước, huyện T lấy trộm gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax có giá trị thành tiền là 25.000.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus có giá trị thành tiền là 2.500.000 đồng và số tiền 700.000 đồng. Sau trộm cắp được những tài sản trên bị cáo đã bán 02 chiếc điện thoại cho một người lạ mặt, toàn bộ số tiền trên bị cáo đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của chị Lê Thị Mỹ L là 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng). Hành vi trên của bị cáo Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Ng là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhận thức được như vậy nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính hiện bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích thì tiếp tục tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Đồng thời khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại chị Lê Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.200.000đ căn cứ theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Tiến Ng phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Mỹ L với số tiền là 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tiến Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.410.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tiến Ng 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2023/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo Ng phải chấp

hành hình phạt chung của hai Bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Tiến Ng phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Mỹ L số tiền 28.200.000đ.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Tiến Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.410.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2024).

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- CQTHAHS Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại giam Gia trung;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

